

SEMINAR SỐ 11

**ỨNG DỤNG MÔ HÌNH IDP
ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ OFDI CỦA
CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
VÀO THỊ TRƯỜNG LÀO**



Nhóm nghiên cứu

*: Ths. Phùng Thanh Quang
SV. Nguyễn Quang Thái*





NỘI DUNG CHÍNH

- ❖ Một số vấn đề lý luận về hoạt động OFDI
- ❖ Kinh nghiệm thực hiện OFDI của một số quốc gia
- ❖ Thực trạng OFDI của VN vào Lào
- ❖ Ứng dụng mô hình IDP để đánh giá thực trạng OFDI của VN vào Lào
- ❖ Kiến nghị từ kết quả nghiên cứu.



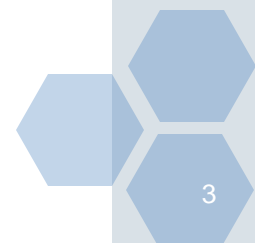


PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

❖ KHÁI NIỆM

❖ CÁC HÌNH THỨC OFDI

❖ ĐẶC ĐIỂM





KHÁI NIỆM

- ❖ **LUẬT ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM**
- ❖ **NGHỊ ĐỊNH 78/2006**
- ❖ **LUẬT ĐẦU TƯ CỦA LÀO**
- ❖ **WTO**





CÁC HÌNH THỨC

- ❖ **DOANH NGHIỆP LIÊN DOANH**
- ❖ **DOANH NGHIỆP 100% VỐN NƯỚC NGOÀI**
- ❖ **HỢP ĐỒNG, HỢP TÁC KINH DOANH**
- ❖ **ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC CÔNG TY MẸ-CON (HOLDING COMPANY)**
- ❖ **ĐẦU TƯ QUA HÌNH THỨC LẬP CHI NHÁNH.**
- ❖ **ĐẦU TƯ BẰNG VIỆC MUA LẠI VÀ SÁP NHẬP**
- ❖ **CÁC HÌNH THỨC KHÁC: BT, BOT, BTO...**





ĐẶC ĐIỂM

- ❖ Chủ đầu tư nước ngoài phải góp một lượng vốn đủ lớn vào vốn pháp định.
- ❖ Quyền quản lý doanh nghiệp tùy thuộc vào mức độ vốn góp
- ❖ Lợi nhuận của nhà đầu tư nước ngoài phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh và được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.
- ❖ OFDI không chỉ gắn liền với chuyển giao vốn mà còn đi kèm với chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý.
- ❖ OFDI ít chịu ảnh hưởng của chính phủ so với hình thức đầu tư quốc tế gián tiếp hay tín dụng quốc tế.





Phần 2: Kinh nghiệm của một số QGia

- ❖ **Kinh nghiệm của Nhật Bản**
- ❖ **Kinh nghiệm của Trung Quốc**
- ❖ **Bài học cho Việt Nam.**





Kinh nghiệm của Nhật Bản

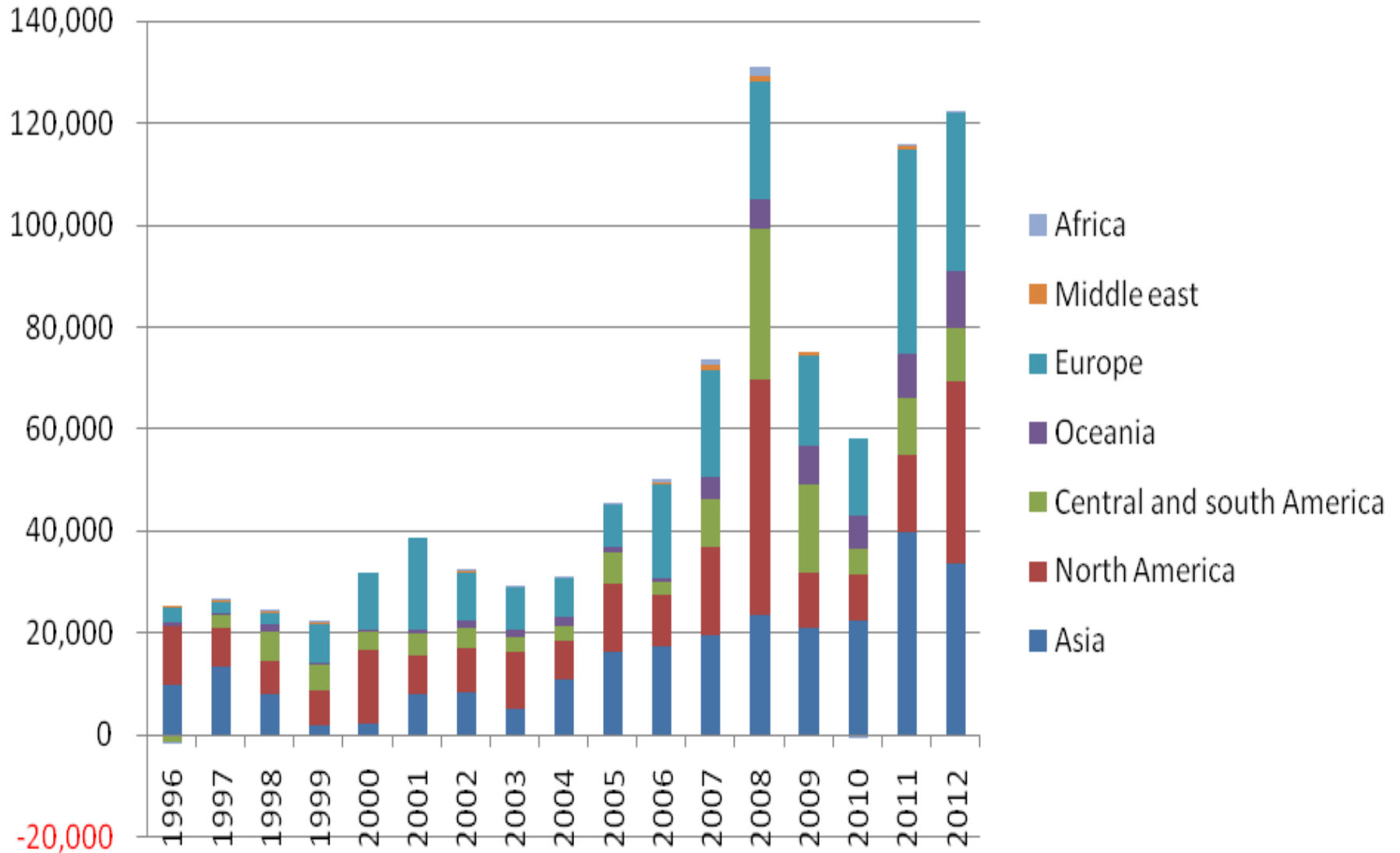
❖ Chia làm bốn giai đoạn:

- Trước năm 1985: trọng tâm là xuất khẩu.
- Từ 1985-1990: Giai đoạn bùng nổ thứ nhất (Plaza) (M&A)
- Từ 1991-2004: ảm đạm.
- 2005-nay: giai đoạn bùng nổ thứ hai (M&A).





OFDI của Nhật Bản (nguồn: OECD)





BÀI HỌC TỪ NHẬT BẢN

- ❖ Dùng vốn ODA để khơi thông, dọn đường cho FDI
- ❖ Rất thành công trong điều hành chính sách tỷ giá, linh hoạt trong mục tiêu.
- ❖ Các DN Nhật Bản rất thành công trong việc áp dụng kinh nghiệm quản lý độc đáo và tiên tiến.
- ❖ Hoạt động hỗ trợ của JETRO, JBIC... khá hiệu quả.
- ❖ Nhược điểm: chuyển giao công nghệ không trọn gói, sử dụng nhiều chuyên gia Nhật Bản trong thời gian dài, không muốn nước sở tại làm chủ được công nghệ... làm lu mờ vai trò của “con nham đầu đàn” trong mô hình “đàn nham bay”.



OFDI CỦA TRUNG QUỐC

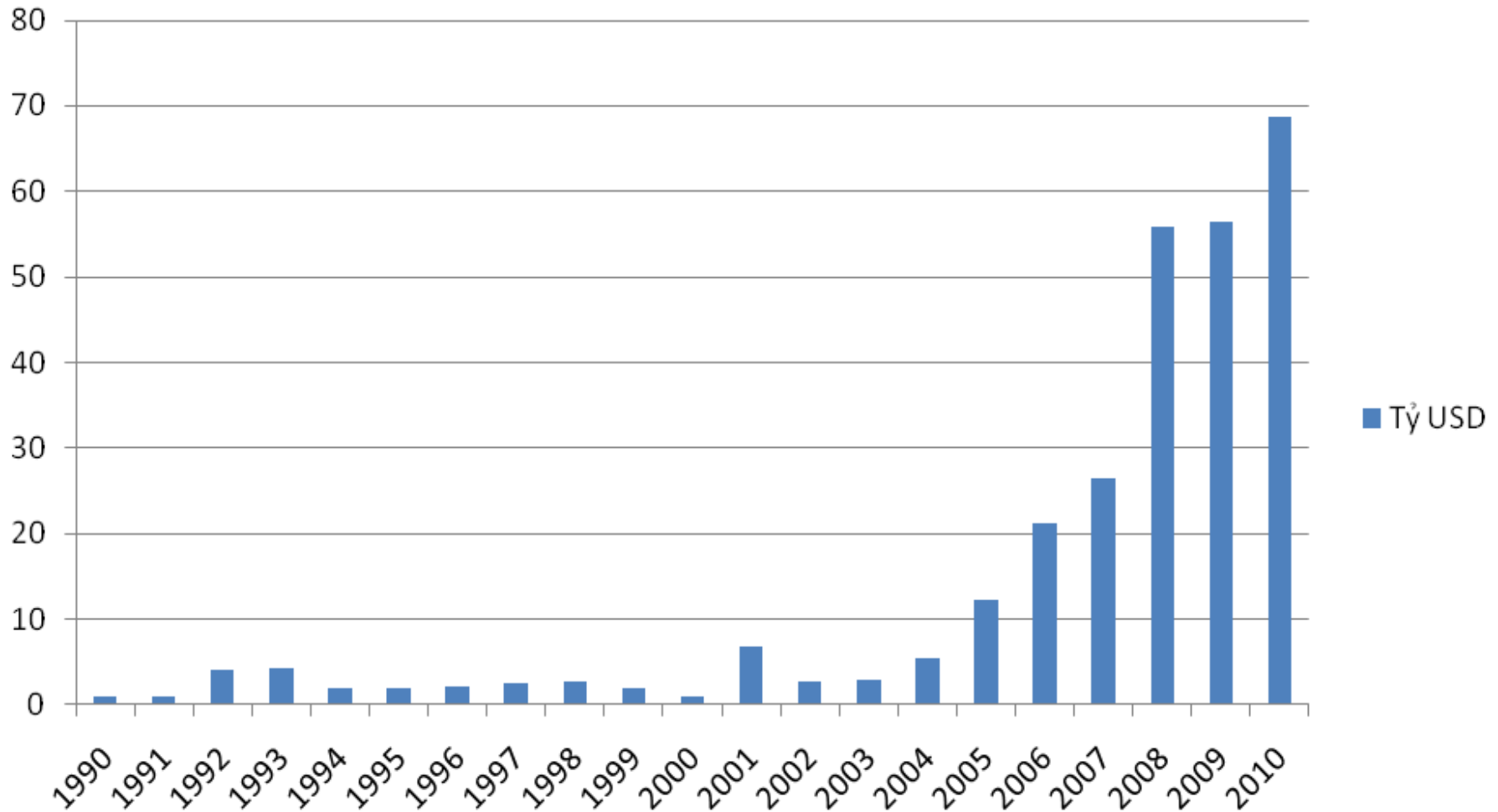
- ❖ Trước 2002: chưa mở cửa thật sự về mặt chính sách. OFDI nhỏ bé, chỉ khoảng 25,tỷ USD/năm (1990-2001).
- ❖ 2003-nay: **Bùng nổ**, với dự trữ ngoại hối khổng lồ và chính sách “ngoại giao tiền bạc” gia nhập WTO ngày 11/12/2001. Ban hành “chiến lược khai thác đầu tư ở nước ngoài” năm 2002.





OFDI của Trung Quốc

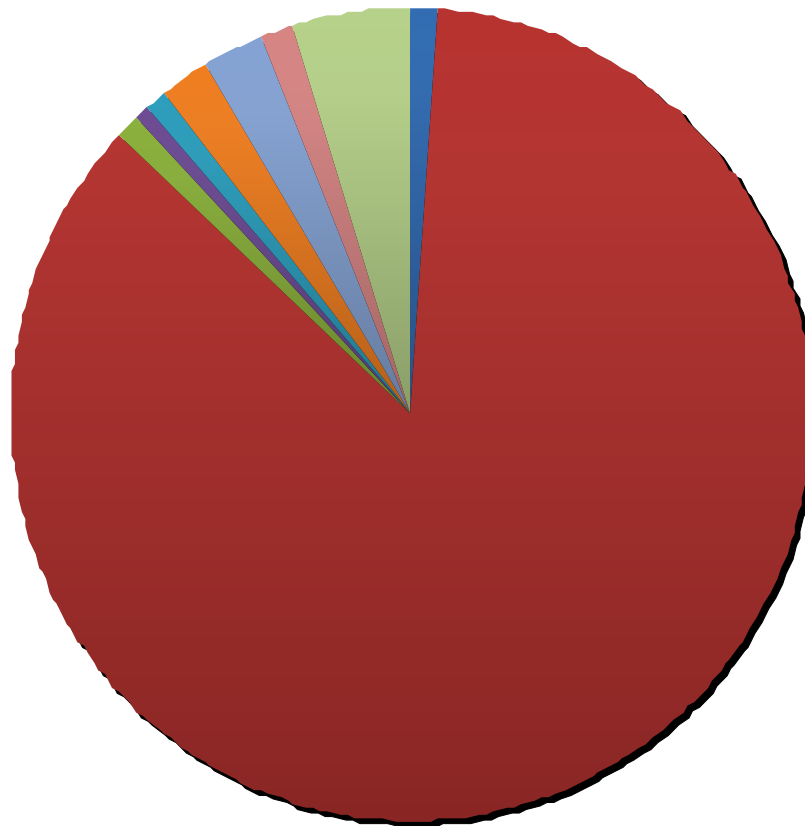
Dòng vốn OFDI Trung Quốc 1995-2010





Cơ cấu vốn OFDI của TQ ở châu Á

2010



- Cambodia
- Hong Kong
- Iran
- Japan
- Lao PDR
- Myanmar
- Singapore
- Thailand
- Khác



Bài học từ OFDI Trung Quốc

- ❖ Đã “cởi trói” về mặt chính sách cho khu vực kinh tế tư nhân thực hiện OFDI (5/2013).
- ❖ Chính sách ngoại giao tiền bạc gây áp lực về chính trị cho quốc gia tiếp nhận vốn.
- ❖ Gây quan ngại cho các nước tiếp nhận đầu tư: Chất lượng, công nghệ, môi trường...
- ❖ Nhà đầu tư nước ngoài không chỉ cạnh tranh với các công ty Trung Quốc mà cả với nhà nước Trung Quốc.





Nhận xét về OFDI Trung Quốc

- ❖ Làn sóng M&A hướng vào các khu vực đang chìm trong khủng hoảng như EU, Bắc Mỹ.
- ❖ Đầu tư vào những nước có thể chế chính trị yếu kém nhưng giàu tài nguyên (GI).
- ❖ Cuối 2011, TQ vẫn đứng thứ 13 trong số các QG thực hiện OFDI. Chưa tương xứng với thực lực của TQ.
- ❖ Thúc đẩy OFDI như là một kênh quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng.
- ❖ Ảnh hưởng mạnh mẽ bởi chính trị: Vào Nhật Bản, Nga giảm mạnh. Vào Úc, Canada, Châu Phi, Mỹ, Đông Nam Á, EU tăng nhanh.
- ❖ OFDI của TQ tập trung vào lĩnh vực khai mỏ, năng lượng và những ngành công nghệ cao.





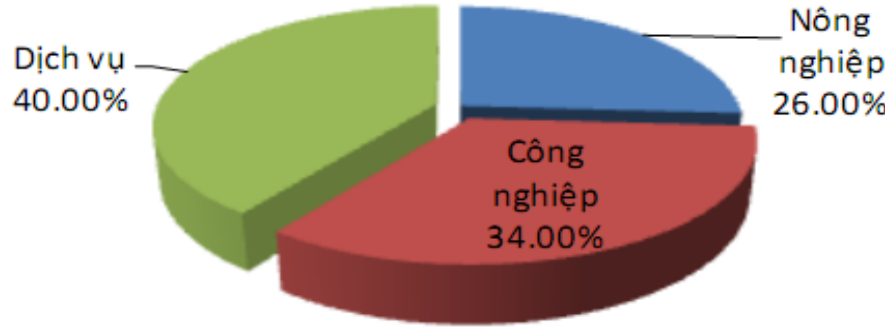
Phần 3: Thực trạng OFDI của VN vào Lào

- ❖ Tổng quan về kinh tế- xã hội Lào
- ❖ Tổng quan về hệ thống pháp luật của Lào có liên quan tới hoạt động đầu tư.
- ❖ Tổng quan về hệ thống pháp luật của Việt Nam điều tiết hoạt động OFDI.
- ❖ Thực trạng OFDI của VN vào Lào





Tổng quan về kinh tế- xã hội Lào (VCCI)

	2010	2011	2012
GDP (ppp)	16.12 tỷ	17.44 tỷ USD	19.16 tỷ USD (tăng 9.8%)
GDP (OER)	6.341 tỷ USD	7.9 tỷ USD	9.269 tỷ USD (tăng 17.3%)
Tăng trưởng GDP	7.9 %	8.3%	8.3%
GDP theo đầu người	2,500 USD/người	2,700USD/người	3,000 USD/ người
GDP theo ngành	Nông nghiệp 26%; Công nghiệp 34%; Dịch vụ 40%		
	 <p>Dịch vụ 40.00%</p> <p>Công nghiệp 34.00%</p> <p>Nông nghiệp 26.00%</p>		
Lực lượng lao động	3.69 triệu (2011)		



Tổng quan về kinh tế- xã hội Lào (VCCI)

	2010	2011	2012
Tổng Kim ngạch XNK	3.534 tỷ USD	4.212 tỷ USD	4.745 tỷ USD
Kim ngạch xuất khẩu	1.474 tỷ USD	1.842 tỷ USD	2.28 tỷ USD
Mặt hàng chính	sản phẩm gỗ, cà phê, điện, thiếc, đồng, vàng		
Bạn hàng XK chính	Thái Lan 33%, Trung Quốc 23.4%, Việt Nam 13.4%		
Kim ngạch nhập khẩu	2.06 tỷ USD	2.37 tỷ USD	2.465 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc thiết bị, xe cộ, khí đốt, hàng tiêu dùng		
Bạn hàng NK chính	Thái Lan: 65.2%, Trung Quốc 11.1%, Việt nam 6.5%		



Hệ thống pháp luật của Lào

- ❖ **LUẬT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA LÀO (1988, 1994, 2004)**
- ❖ **LUẬT XÚC TIẾN ĐẦU TƯ (2009)**
- ❖ **CHỈ THỊ SỐ 301/2005 CỦA THỦ TƯỚNG LÀO**
- ❖ **CHỈ THỊ SỐ 13 NGÀY 11/6/2012 CỦA THỦ TƯỚNG LÀO**
- ❖ **LUẬT KHOÁNG SẢN**
- ❖ **LUẬT ĐẤT ĐAI**





HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ OFDI CỦA VIỆT NAM

1

Ban hành **ngụ định 22/1999/NĐ-CP** - đáp ứng được nhu cầu cấp thiết, nhưng doanh nghiệp còn **lúng túng, gặp khó khăn**.

2

Luật đầu tư năm 2005 (có hiệu lực tháng 7/2006)

3

Ngụ định 78/2006/NĐ-CP quy định về ĐTTTRNN.

4

Ngụ định 121/2007/NĐ-CP quy định về hoạt động OFDI trong lĩnh vực dầu khí.

5

Ngụ định 17/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Ngụ định 121/2007.



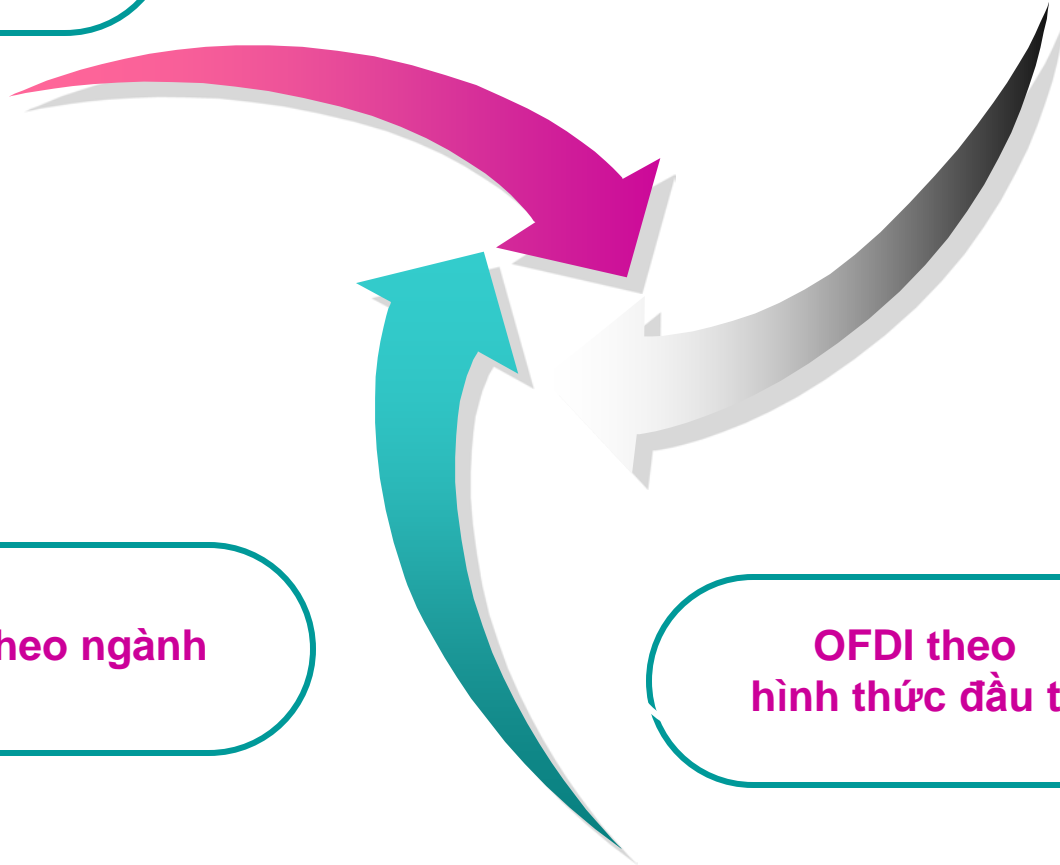
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG OFDI CỦA VIỆT NAM VÀO LÀO

OFDI theo địa phương

OFDI theo thời gian

OFDI theo ngành

OFDI theo
hình thức đầu tư





ĐẦU TƯ THEO THỜI GIAN

Năm	Số DA	Tổng Vốn ĐT (VN)
1994	2	445,449
1998	1	1,500,000
1999	3	270,000
2000	9	3,381,245
2001	1	884,000
2002	1	392,000
2003	6	4,530,870
2004	5	2,319,058
2005	17	200,628,223
2006	13	37,839,910
2007	33	665,997,631
2008	54	600,009,756
2009	23	1,293,147,908
2010	26	129,664,769
2011	16	577,630,564
2012	16	140,387,447
2013	2	17,330,000
Tổng số	228	3,676,358,830

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



OFDI VN VÀO LÀO THEO NGÀNH

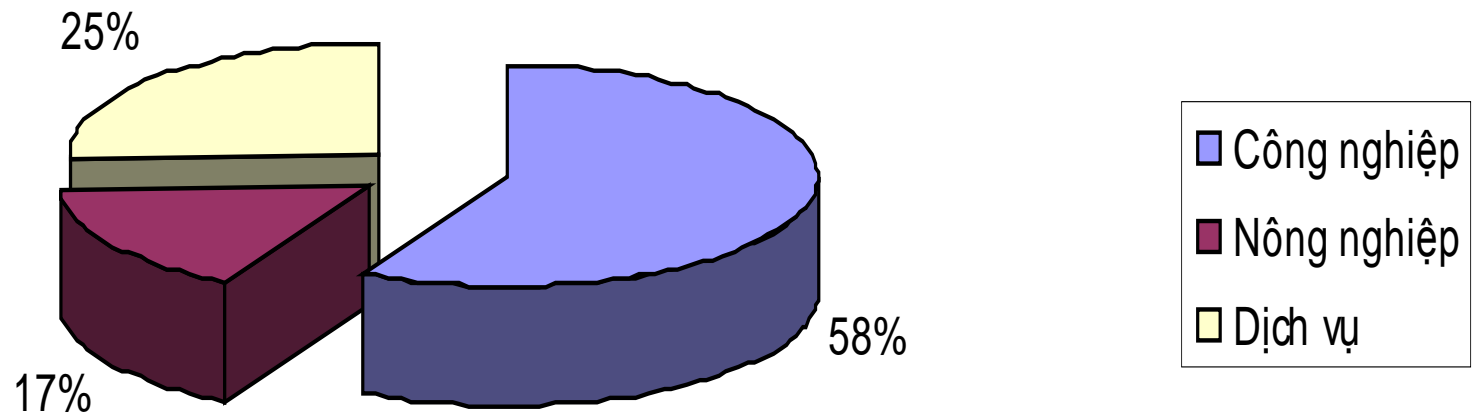
STT	Lĩnh vực	Số dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ
1	SX,pp điện,khí,nước,đ.hòa	5	1,063,084,850	870,438,655
2	Nghệ thuật và giải trí	2	1,004,500,000	1,004,500,000
3	Nông,lâm nghiệp;thủy sản	38	650,655,860	652,015,242
4	Khai khoáng	56	417,924,231	416,237,527
5	Tài chính,n.hàng,bảo hiểm	11	162,978,000	140,978,000
6	CN chế biến,chế tạo	60	157,889,886	164,459,886
7	KD bất động sản	7	85,050,418	84,950,418
8	Thông tin và truyền thông	4	42,390,000	42,390,000
9	Bán buôn,bán lẻ;sửa chữa	22	26,909,496	26,909,496
10	Dvụ lưu trú và ăn uống	4	24,946,448	24,946,448
11	HĐ chuyên môn, KHCN	4	17,590,000	17,590,000
12	Xây dựng	9	12,697,941	12,007,441
13	Cấp nước;xử lý chất thải	2	7,920,000	7,920,000
14	Giáo dục và đào tạo	1	846,700	846,700
15	Y tế và trợ giúp XH	1	700,000	700,000
16	Vận tải kho bãi	2	275,000	275,000
Tổng số		228	3,676,358,830	3,467,164,813

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



SỐ DỰ ÁN THEO NGÀNH

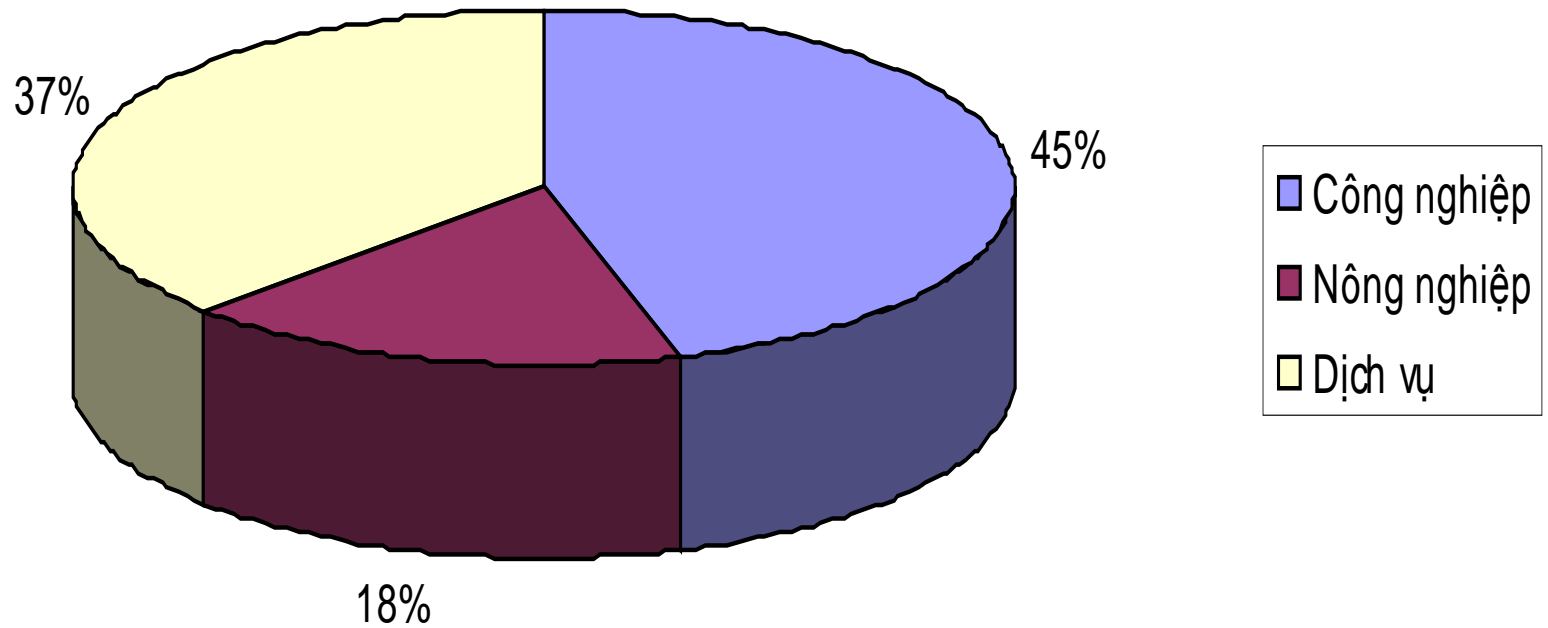
SỐ DA



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



VỐN ĐẦU TƯ THEO NGÀNH



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



ĐẦU TƯ THEO NGÀNH

Công nghiệp: Chiếm tỷ trọng lớn nhất

- Dự án thủy điện Xekaman 1.
- Dự án thủy điện Xekaman 3.
- Dự án thủy điện Nậm Mô.

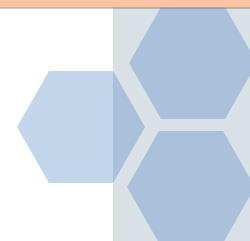
Nông nghiệp: chủ yếu trồng cây công nghiệp.

- Dự án của CTCP Cao su Dầu Tiếng Việt – Lào: 81.9 triệu USD.
- Dự án của CT Cao su Đắc Lắc: 32.3 triệu USD.
- Dự án của CTCP Cao su Việt Lào: 25.5 triệu USD.

Dịch vụ:

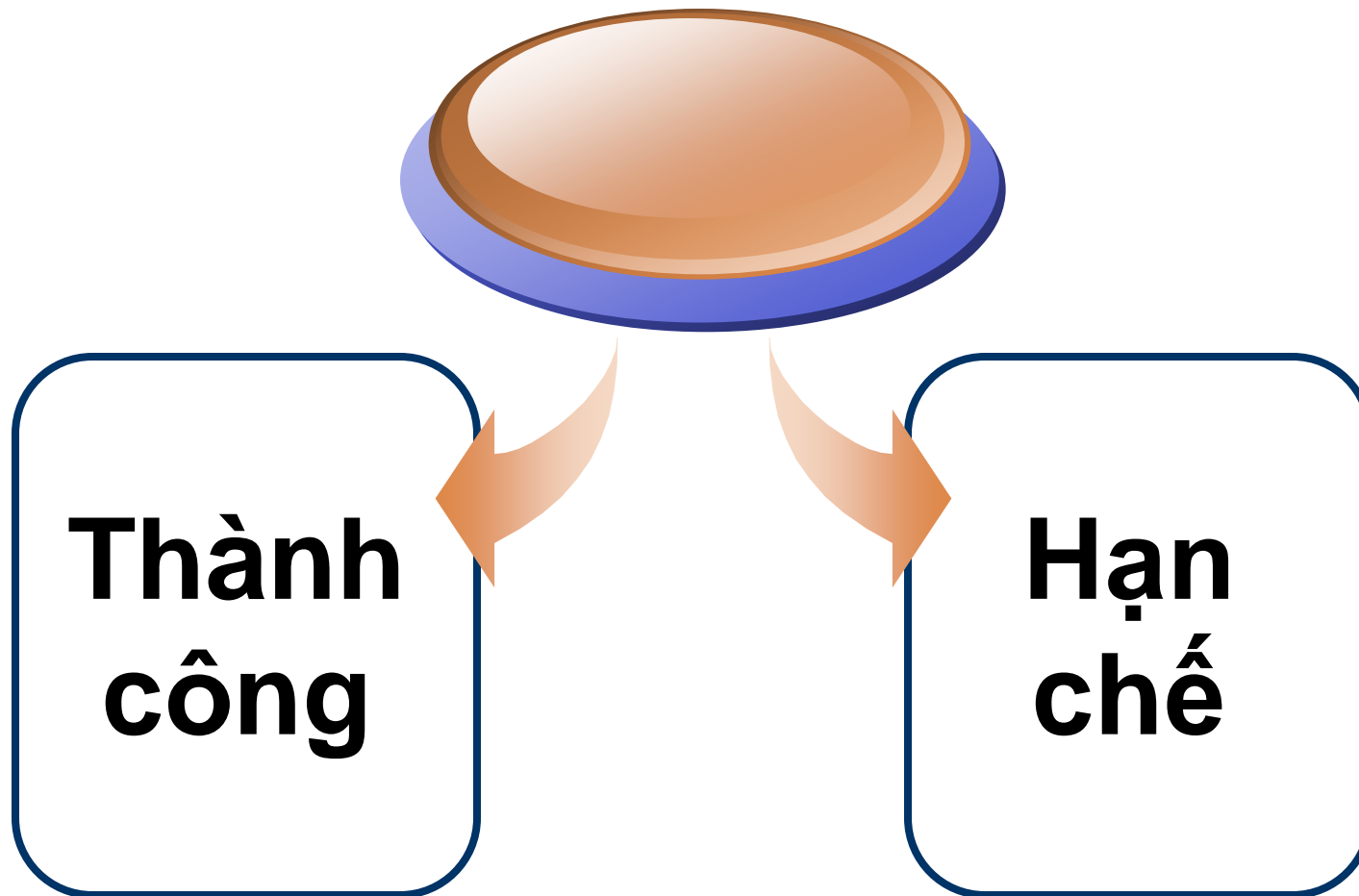
- Dự án của Công ty Đầu tư và kinh doanh Golf Long Thành.
- Dự án công ty bảo hiểm Lào Việt.
- Dự án của Tổng công ty viễn thông quân đội Viettel.

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.





ĐÁNH GIÁ OFDI CỦA CÁC DN VIỆT NAM VÀO THI TRƯỜNG LÀO



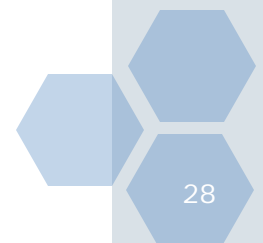


KẾT QUẢ Ở TẦM VĨ MÔ

Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Phát huy lợi thế so sánh, phát triển kinh tế trong nước

Tạo nguồn thu cho NSNN



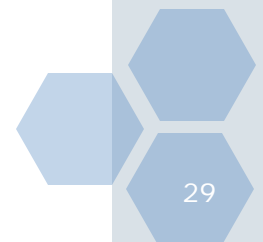


KẾT QUẢ Ở TẦM VI MÔ

ĐẦU TƯ
“GIỮ CHỖ”

Nâng cao
năng lực
cạnh tranh

Mở rộng thị
trường





NHỮNG HẠN CHẾ

Quy mô vốn
trung bình
thấp

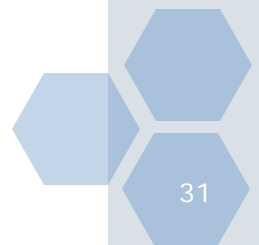
Tỷ lệ vốn
thực hiện
thấp.

Số lượng
dự án còn
ít

Lĩnh vực đầu
tư chưa đa
dạng

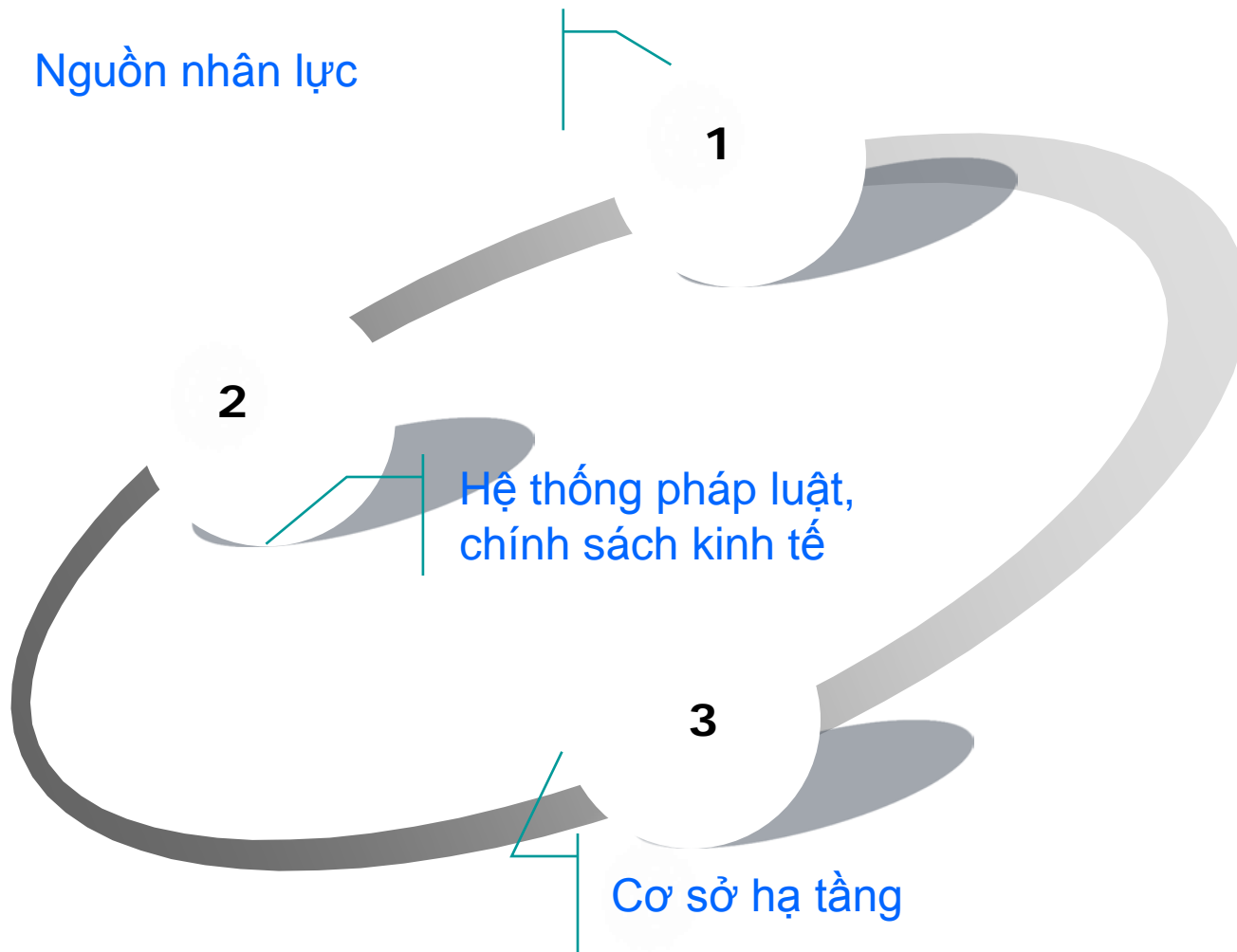


NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ





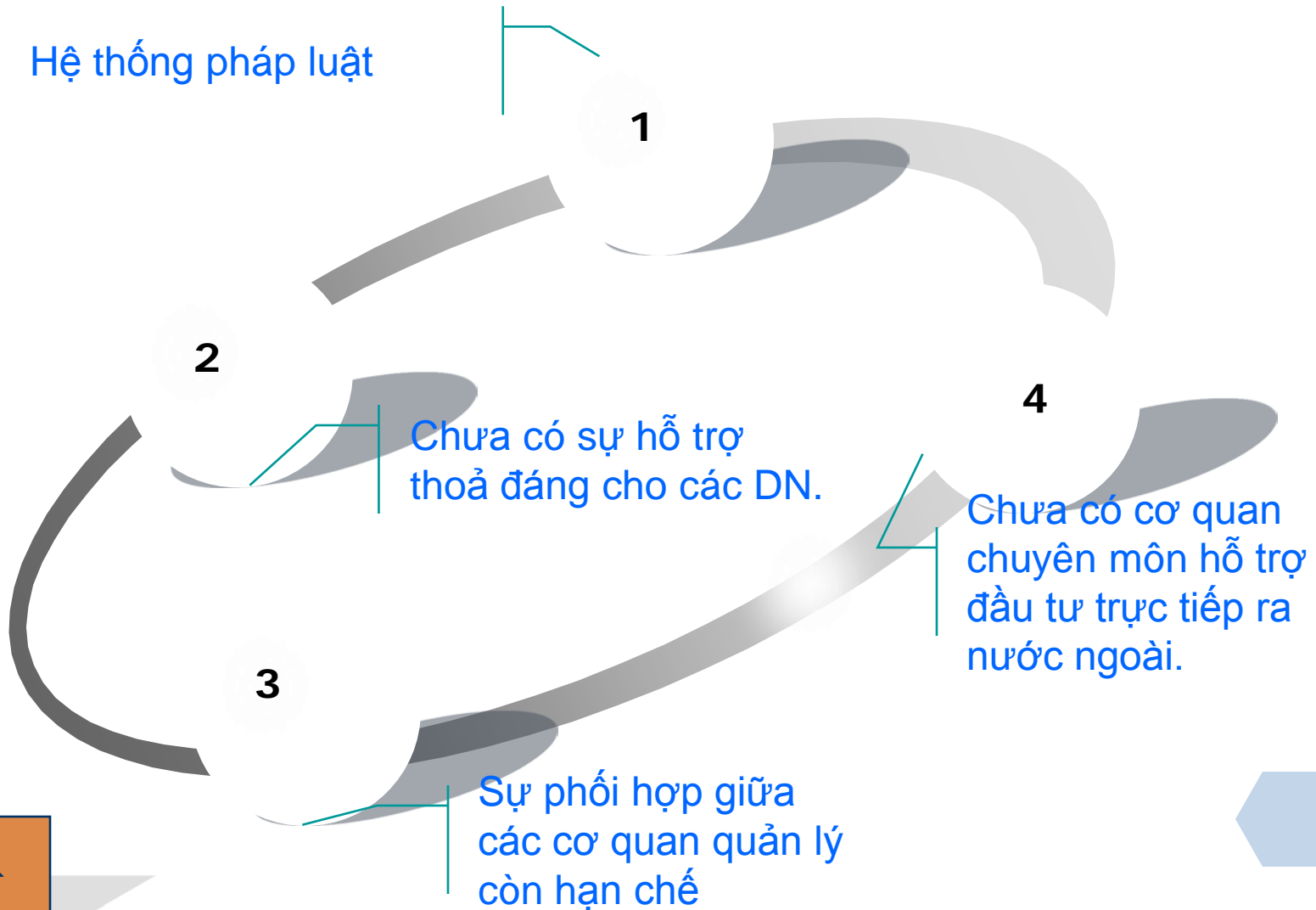
TỪ PHÍA NƯỚC BẠN LÀO





TỪ PHÍA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Hệ thống pháp luật





TỪ PHÍA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Tài chính, Khoa học công nghệ.

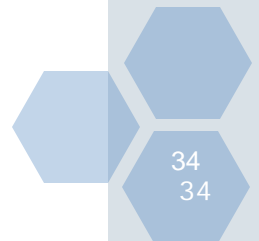
1

3

Chưa có sự liên kết giữa các doanh nghiệp.

2

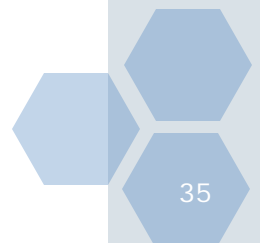
Thiếu kỹ năng quản lý, kinh nghiệm thương trường.





PHẦN 4: Ứng dụng mô hình IDP

- ❖ **Mô hình IDP được xây dựng bởi Dunning, đánh giá các nhân tố tác động tới OFDI tại các nước xuất khẩu vốn dựa trên sự phát triển của các nước đó.**
- ❖ **Đưa thêm các biến thể chế (Peng, 2002; Wright, Filatotchev, Hoskisson, & Peng, 2005) nhằm đánh giá nhân tố tại các nước mới nổi; đã hoặc đang đi theo XHCN**





- ❖ **OFDI và IFDI của một nước phát triển qua 5 giai đoạn**
 - Giai đoạn 1-3: Thường là các nước đang phát triển (Việt Nam: giai đoạn 2).
 - Giai đoạn 4-5: Các nước phát triển.





CÁC NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI

Nghiên cứu	Nội dung chính	Phương pháp	Số liệu	Kết luận
Liu et al (2005)	Các biến: xuất khẩu, vốn nhân lực, GDP trên đầu người, FDI vào TQ	Mô hình IDP thêm biến thể chế.	OFDI từ năm 1976 tới năm 2002 của Trung Quốc	Không cần thiết đưa thêm các yếu tố về thể chế trong mô hình IDP khi đánh giá OFDI của Trung Quốc
Andreff (2003)	Các biến: sự phát triển kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế, biến động tỷ giá.	Mô hình IDP và không có biến thể chế	OFDI tại các nước từng đi theo con đường XHCN, các nước đang phát triển năm 1998.	Cơ cấu kinh tế, GDP trên đầu người, biến động tỷ giá ảnh hưởng tới OFDI, tăng trưởng GDP và mức độ công nghệ không ảnh hưởng trực tiếp tới OFDI.

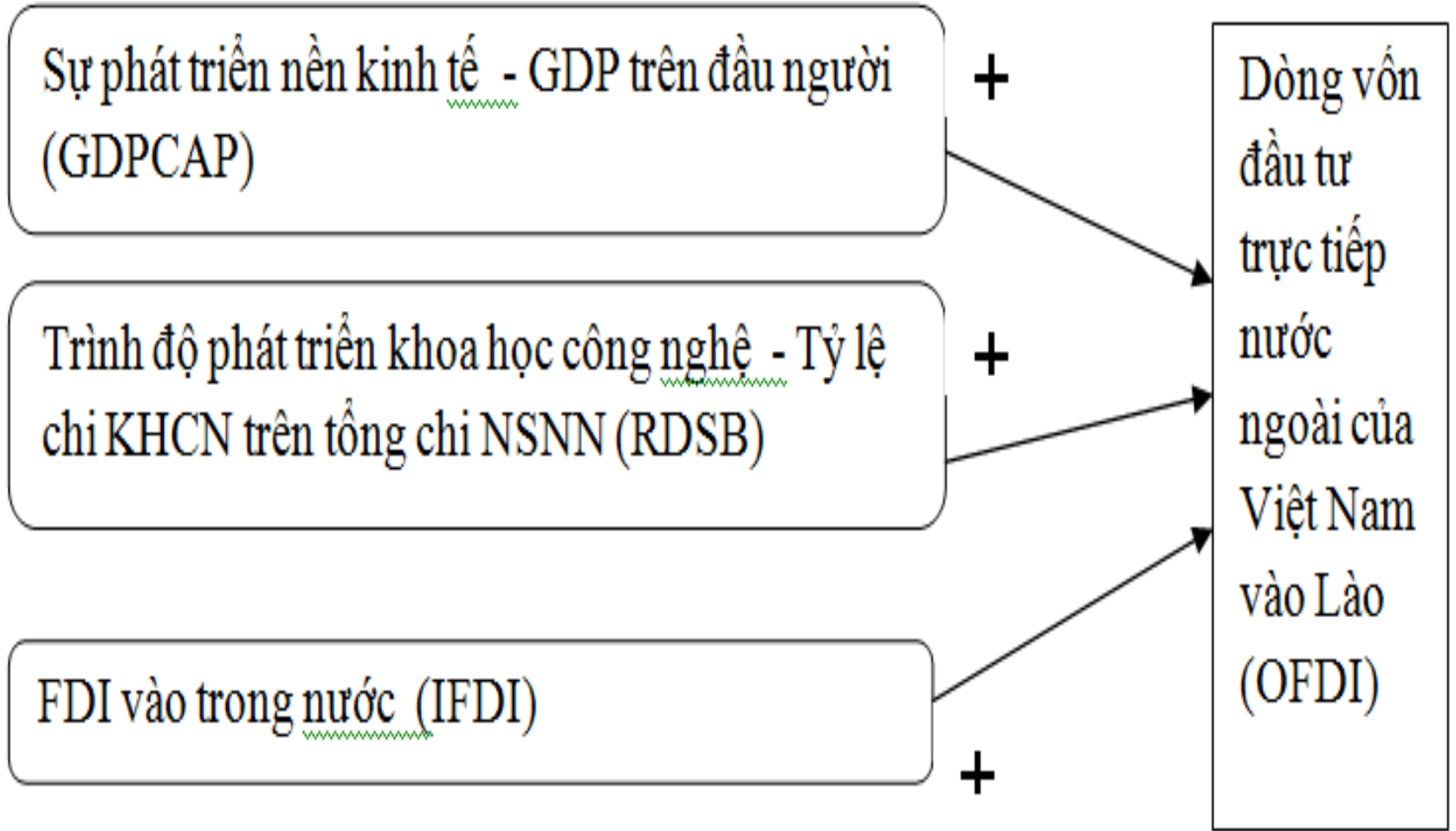


CÁC NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI

Kalotay (2005)	Các biến thiên chế: gia nhập EU, các chính sách của chính phủ	IDP và các biến thể chế.	OFDI vào các nước Trung và Đông Âu nằm trong Liên Xô trước đây.	Đưa ra một lý thuyết rằng sẽ có sự tăng lên của OFDI nếu có các chính sách phù hợp
Carmen Stoian (2012)	Các biến thể chế: chính sách tỷ giá, tư nhân hóa, cơ cấu kinh tế, đổi mới thể chế nói chung, tính cạnh tranh.	Mô hình IDP thêm các biến thể chế.	Số liệu từ 20 nước Đông và Trung Âu.	Trong các biến thể chế, biến đổi mới thể chế chung là nhân tố quan trọng tác động tới OFDI.



MÔ HÌNH IDP





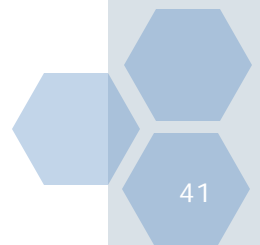
THỐNG KÊ MÔ TẢ

Chỉ tiêu	OFDIL	GDPCAP	RDSB (đơn vị %)	IFDI
Trung bình	187000000	552.7273	1.140455	10400000000
Trung vị	1403406	407.5000	1.065000	4820000000
Giá trị lớn nhất	1300000000	1375.000	1.900000	71700000000
Giá trị nhỏ nhất	0	227.0000	0.780000	735000000
Độ lệch chuẩn	343000000	339.6929	0.286680	15300000000



THỐNG KÊ MÔ TẢ

	GDPCAP	RDSB	IFDI
GDPCAP	1	-	-
RDSB	0.239482	1	-
IFDI	0.647018	0.449903	1





KẾT QUẢ MÔ HÌNH HỒI QUY

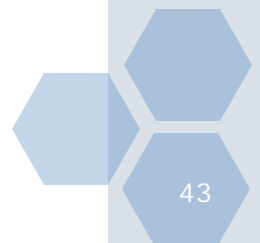
Biến phụ thuộc	OFDIL	
	Mô hình 1	Mô hình 2
$GDPCAP_t$		701 539.4***
$GDPCAP_{t-1}$	490 831.4 ***	
$IFDI_t$		-0.000 617
$IFDI_{t-1}$	0.010203***	
$RDSB_t$	366 971 170 ***	543 154 190 ***
C	-580 422 900***	-813 536 360***
Breusch – Godfrey Serial Correlation LM Test	F = 0.523196	F = 0.0000372
White test (across term)	F = 0.414236	F = 9.976688***
R-square	0.923034	0.802822

Ghi chú: - Ký hiệu *) $p < 0.1$, **) $p < 0.05$, ***) $p < 0.01$



MỘT SỐ NHẬN XÉT

- ❖ **Mô hình 1 đánh giá các nhân tố tác động tốt hơn mô hình 2**
- ❖ **Biến IFDI và GDPCAP có độ trễ 1 năm**
- ❖ **Các biến đều có mối quan hệ thuận chiều với OFDIL (phù hợp với giả thuyết nghiên cứu)**

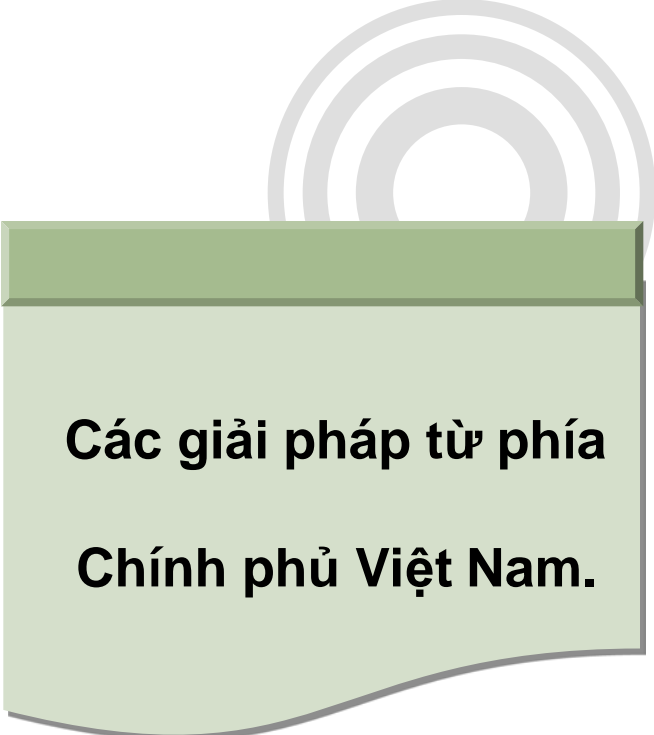


PHẦN 5: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Triển vọng
OFDI của các
doanh nghiệp
Việt Nam vào
Lào trong
thời gian tới

Các giải pháp
nâng cao hiệu
quả OFDI của
các doanh
nghiệp Việt Nam
vào Lào trong
thời gian tới.

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ OFDI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VÀO LÀO TRONG THỜI GIAN TỚI



Các giải pháp từ phía
Chính phủ Việt Nam.



Các giải pháp từ phía
doanh nghiệp Việt Nam.



CÁC GIẢI PHÁP TỪ PHÍA CHÍNH PHỦ

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

1

Chính phủ cần hỗ trợ hoạt động OFDI vào Lào: Hỗ trợ về thuế, vốn, đào tạo lao động...

2

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường công tác ngoại giao cả ở cấp chính phủ và cấp địa phương...

3

Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

4



CÁC GIẢI PHÁP TỪ PHÍA CHÍNH PHỦ

Tăng cường các trung gian tài chính để hỗ trợ hoạt động OFDI của các doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Lào.

5

Thành lập Quỹ thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

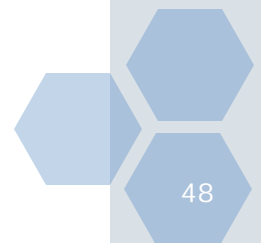
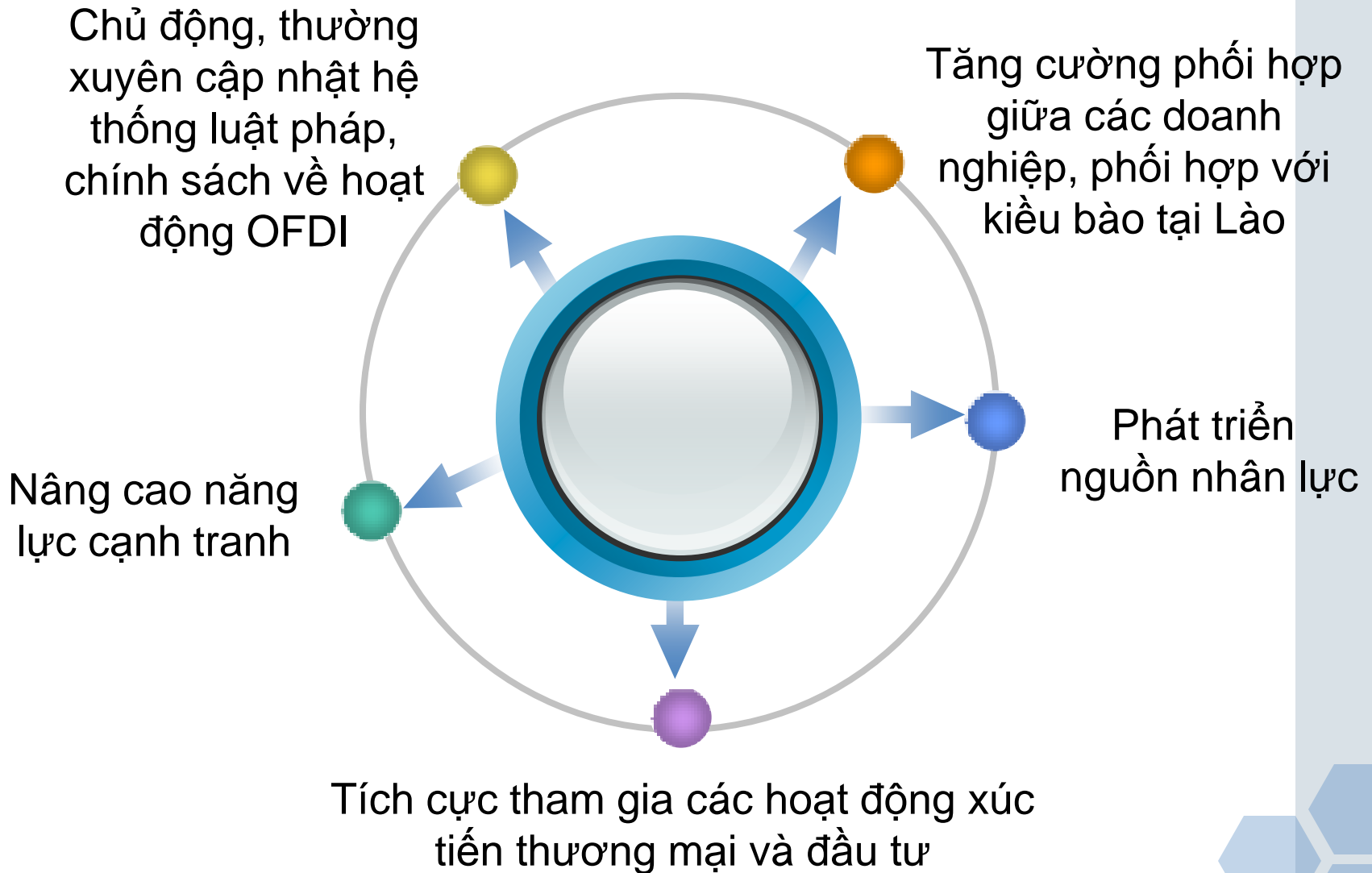
6

Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp đầu tư vào Lào, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ

7



CÁC GIẢI PHÁP TỪ PHÍA DOANH NGHIỆP





TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ❖ 1, world Investment Report 2010,2011,2012.
- ❖ 2, Moses N KIGGUNDU, HUI Anfeng, A Profile of China's Outward Foreign Direct Investment
- ❖ 3, Huang Wenbin, Andreas Wilkes, Analysis of China's overseas investment policies
- ❖ 4, Transnational Corporations Review Volume 3, Number 1 March 2011, Karl P.Sauvant, "China: Inward and Outward Foreign Direct Investment"
- ❖ 5, Leonard K.Cheng, "China's Outward FDI: Past and Future"
- ❖ 6, Results of the work of the OECD investment committee, March 2008, Issue 6, "China's Outward Foreign Direct Investment"
- ❖ 7, Ken Davies, "Outward FDI from China and its policy context, 2012"
- ❖ 8, Lina Lian, Vol.4, No.3, July 2011, "Overview of Outward FDI Flows of China"
- ❖ 9, Daisuke Hiratsuka, 2007, "Japan's outward FDI in Globalization"
- ❖ 10, Strategy Paper for Japan Investment Market, 2010.
- ❖ 11, The CTC Reporter, No.27, 1989, Hiroki Sakamoto, Japan's outward and inward FDI
- ❖ 12, Shintaro Hamanaka, March 2011, "Examination of the Singapore Shift in Japan's FDI in Services in ASEAN.
- ❖ 13, Mayumi Suzuki, JBICI Review No.11, "Commentary: Statistics on Japan's Outward Foreign Direct Investment in FY2003".
- ❖ 14, Hinrich Voss, Peter J. Buckley, and Adam R. Cross, "Thirty years of Chinese outward foreign direct investment".
- ❖ 15, 2010 Statistical Bulletin of China's Outward Foreign Direct Investment
- ❖ 16, www.fia.mpi.gov.vn
- ❖ 17, www.sciencedirect.com
- ❖ 18, www.uq.library.edu.au





Xin cảm ơn!

